

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2018/HS – ST**
Ngày: 21/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.
2. Ông Huỳnh Khắc Đoàn Cương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Quang H (T), sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Bùi Văn N (đã chết), họ và tên mẹ: Võ Thị Mỹ L; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 62/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2004, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre **xét xử sơ thẩm** xử phạt Bùi Quang H 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích **theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được xóa án tích).**

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21 tháng 6 năm 2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- Bị hại: Ông Cao Thanh D, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp C, xã S, huyện H, tỉnh Bến Tre (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Anh T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- **Người làm chứng: Anh Dương Văn P, sinh năm 1989.**

Địa chỉ: ấp R, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02 tháng 3 năm 2018, Bùi Quang H đang ở trong chòi để giữ ao tôm thuê cho ông Ngô Anh T tại ấp C, xã S, huyện H thì có ông Cao Thanh D, sinh năm 1966, nơi cư trú ấp C, xã S mang con gà trống đến rử H đá gà nhưng H không đồng ý vì gà của ông D to hơn. Ông D trở về nhà và đem qua con gà khác nhỏ hơn nhưng H cũng không đồng ý. Lúc này, khoảng 18 giờ, hai bên phát sinh cự cãi, H liền đi vào chòi, lấy con dao dài 29 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16,5 cm, mũi nhọn, chạy ra thấy ông D đang đứng trên bờ ao, tay phải cầm dao đâm một nhát trúng vào bụng của ông D, rồi chém một nhát nữa trúng vào vùng mặt trái và dừng lại, la lên “Tao đâm người ta rồi”. Từ trong chòi, anh Dương Văn Phụng là người làm chung với H nghe vậy, chạy ra lấy con dao của H ném xuống đất và kêu gọi mọi người đưa ông D đi cấp cứu. Đến 21 giờ cùng ngày, H đến Công an xã T, huyện H đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 147-518/TgT ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Cao Thanh D là 46% với thương tích trên cơ thể gồm vết thương cạnh rốn bên trái dài 08 cm thấu vào bụng, phòi ruột non và vết thương má trái kích thước 03 cm × 02 cm, bờ sắc gọn.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được con dao dài 29 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16,5 cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao 05 cm mà H đã sử dụng gây thương tích cho ông D.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông D yêu cầu H bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền 90.965.000 đồng với các khoản:

- Chi phí cho việc điều trị thương tích: 5.965.000 đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất: 75.000.000 đồng.
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 10.000.000 đồng.

Bị cáo H đồng ý theo yêu cầu này và đã tác động ông Ngô Anh T là chủ ao thuê bị cáo H giữ tôm bồi thường trước số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường 7.000.000 đồng, tổng cộng đã bồi thường trước số tiền 12.000.000 đồng, còn lại phải bồi thường tiếp số tiền 78.965.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Bùi Quang H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo Bùi Quang H có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá

nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Quang H mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357, 468, 584, 585, 586, Điều 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông Cao Văn D do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là: 78.965.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 29 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16,5 cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao 05 cm là công cụ gây án, là hung khí nguy hiểm, không có giá trị.

Bị hại là ông Cao Văn D yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là: 78.965.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Anh T tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Cao Văn D số tiền 5.000.000 đồng. Ông Ngô Anh T không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền này.

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông Cao Văn D số tiền 78.965.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định, bản kết luận điều tra...Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: Khoảng 18 giờ ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại ấp C, xã S, huyện H, xuất phát từ việc mâu thuẫn cự cãi nhỏ trong việc lựa chọn gà đá, bị cáo Bùi Quang H đã sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Cao Thanh D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46%.

Bị cáo dùng con dao được xác định là hung khí nguy hiểm để đâm một nhát trúng vào bụng ông D và chém một nhát trúng vào vùng mặt trái ông D, Giữa bị cáo và ông D không có mâu thuẫn gì, hành vi của bị cáo gây thương tích cho ông D là **sử dụng hung khí nguy hiểm** và thể hiện tính côn đồ là các tình tiết định khung quy định tại điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại c khoản 3 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 **Bộ luật hình sự, có mức phạt tù từ 05 năm đến 10 năm**. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại giữ nguyên quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì coi thường sức khỏe của người khác nên vẫn cố ý thực hiện.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bản thân bị cáo, bị hại trong vụ án này không có mâu thuẫn gì, chỉ vì cự cãi về việc ông D mang con gà trống đến rủ bị cáo đá gà nhưng bị cáo không đồng ý, bị cáo có thể có nhiều cách xử sự khác, phù hợp pháp luật, nhưng bị cáo không lựa chọn, dẫn đến việc gây thương tích cho bị hại. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án đưa ra xét xử về tội cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Ngoài lần phạm tội này bị cáo **không có tiền sự**, không có tiền án, bị cáo trước đây đã bị Tòa án đưa ra xét xử về tội cố ý gây thương tích (**đã được xóa án tích**), nên được coi là nhân thân **không tốt**.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình và người thân bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người

công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông Cao Thanh D số tiền 78.965.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ngô Anh T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho ông Ngô Anh T số tiền 5.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 29 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16,5 cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao 05 cm là công cụ, phương tiện phạm tội.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Bùi Quang H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị hình phạt, xử lý vật chứng, **trách nhiệm bồi thường dân sự** là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu: 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu: 3.948.250 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang H (T) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 ; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2018.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng **khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586**, Điều 590, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Bùi Quang H phải tiếp tục bồi thường cho ông Cao Thanh D số tiền 78.965.000 đồng. (*Bảy mươi tám triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực; Kể từ ngày ông Cao Thanh D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Bùi Quang H không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo Bùi Quang H còn phải trả cho ông Cao Thanh D khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 29 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16,5 cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao 05 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa **Cơ quan Cảnh sát điều tra** Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại ngày 24 tháng 10 năm 2018).

4. Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Quang H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Quang H phải chịu: 3.948.250 đồng (*Ba triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Bình Đại;
- **Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;**
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Quang Hải